

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/5/2022.

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, con chung
và cấp dưỡng nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diễm, ông Nguyễn Văn Được

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXX-ST ngày 25/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố X giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Yến N**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông **Đoàn Thanh L**, sinh năm 1988 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hoàng Thị Yến N trình bày:

Bà Hoàng Thị Yến N và ông Đoàn Thanh L tự nguyện yêu thương và về sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Đ, thành phố X, tỉnh Bình Phước vào ngày 07/5/2021. Quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, khi làm đám cưới xong (tháng 5/2021)

thì bà N và ông L sống chung tại nhà bố mẹ chồng là ông Đoàn Văn Lê và bà Nguyễn Thị Lan tại khu phố 3, phường Đ, thành phố X, Bình Phước. Sống chung được khoảng 04 tháng thì hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên bà N chuyển về nhà mẹ đẻ là bà Hồ Thị Bé Long (khu phố 2, phường Đ) sinh sống cho đến nay. Lý do mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, ông L thường đi chơi không lo cho gia đình. Bà N đã tha thứ nhiều lần để sống chung nhưng ông L vẫn không thay đổi, không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông L, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Quá trình chung sống giữa bà N và ông L có 01 con chung là Đoàn Gia Bảo, sinh ngày 08/5/2021, hiện tại cháu Bảo đang ở với bà N, do con còn nhỏ nên bà N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng. Bà N đang làm tại công ty bất động sản Thịnh Gia, trụ sở chính ở 255 Trương Định, khu 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương, tôi đang làm việc tại chi nhánh của công ty ở đường ĐT 741, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, lương mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Thời gian làm việc của bà N theo giờ hành chính nên có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản chung và cho vay nợ chung: Bà N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đoàn Thanh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà N, ông L có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Yến N về việc ly hôn và nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con*” do bà Hoàng Thị Yến N khởi kiện. Bị đơn ông Đoàn Thanh L cư trú tại khu phố 3, phường Đ, thành phố X, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Ông L dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố X tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố X, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 28, ngày 07/5/2021. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà N có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông L là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà N và ông L: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông L. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau được một thời gian; Nay bà N thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Thanh L. Đối với bị đơn ông L trong quá trình giải quyết vụ án nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được việc bà N yêu cầu ly hôn, dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà N và ông L có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

[3.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông L có 01 con chung Đoàn Gia Bảo, sinh ngày 08/5/2021. Bà N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét cháu Bảo còn nhỏ tuổi (01 năm 16 ngày) nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Bà N hiện tại có thu nhập ổn định (làm việc tại Công ty bất động sản, lương bình quân mỗi tháng 15 triệu đồng), có chỗ ở ổn định, do đó đảm bảo về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần cho cháu phát triển trong môi trường tốt nhất; Ông L biết rõ yêu cầu của bà N về việc yêu cầu nuôi con nhưng không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Đoàn Gia Bảo cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà N.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Yến N.

[1].Về hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Yến N được ly hôn với ông Đoàn Thanh L.

[2].Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Đoàn Gia Bảo, sinh ngày 08/5/2021 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông L, do bà N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004251 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố X. Bà N đã nộp đủ án phí.

[5].Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Bà N, ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND phường Đ.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng Long